



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

VÒNG ĐỜI NGƯỜI VÀ VÒNG ĐỜI GIA ĐÌNH TRONG CHĂM SÓC SỨC KHOẺ THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH

PGS. TS. Trần Khánh Toàn,
Bộ môn Y học gia đình, Trường Đại học Y Hà Nội
tktoan@yahoo.com



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm vòng đời người, vòng đời gia đình
2. Trình bày được cách phân chia các giai đoạn phát triển trong vòng đời người, vòng đời gia đình
3. Phân tích được các vấn đề sức khỏe và CSSK ưu tiên trong từng giai đoạn của vòng đời người và vòng đời gia đình
4. Phân tích được ý nghĩa của vòng đời người, vòng đời gia đình trong YHGD



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

NỘI DUNG

1. Khái niệm chung về vòng đời người và gia đình.
2. Các giai đoạn trong vòng đời người và gia đình
3. Ý nghĩa và vận dụng vòng đời người và gia đình trong YHGD.

KHÁI NIỆM CHUNG

Khái niệm vòng đời người

- ❖ Cuộc đời của mỗi con người diễn ra theo một chu trình từ khi hình thành, sinh ra, lớn lên, phát triển và lão hoá
- ❖ Vòng đời người bao gồm tất cả các sự kiện sinh học, y học, tâm lý và xã hội diễn ra trong suốt cả chu trình của một đời người

Khái niệm gia đình

Nhóm người, gắn kết với nhau bởi cùng dòng máu hoặc do lựa chọn, có những đặc tính và nhu cầu riêng, chung sống với nhau theo thời gian, cùng có những thay đổi để thích nghi với các biến đổi mong đợi và không mong đợi trong cuộc sống. Đây là quá trình động và thay đổi liên tục theo thời gian.

Khái niệm về gia đình

Nhóm người gắn kết với nhau về sinh học, cảm xúc, hoặc luật pháp.



Đặc điểm của gia đình

- ◆ Gia đình là một hệ thống tổng thể các mối quan hệ tình cảm giữa tất cả các thành viên cùng sinh sống
- ◆ Không thể gia nhập gia đình chỉ bằng cách lựa chọn, ngoại trừ trường hợp hôn nhân.
- ◆ Sự phát triển của gia đình tồn tại và thay đổi theo thời gian
- ◆ Gia đình là một hệ thống vận động với các mức độ khác nhau trong hệ thống: gia đình, cộng đồng, xã hội

Đặc tính của gia đình

1. Giao tiếp	6. Có trách nhiệm
2. Thừa nhận/hỗ trợ	7. Truyền thống
3. Tôn trọng	8. Tín ngưỡng
4. Tin tưởng	9. Riêng tư
5. Thư giãn và chia sẻ	10. Tìm kiếm sự giúp đỡ

Vòng đời gia đình

- ❖ Vòng đời gia đình (chu kỳ cuộc sống gia đình) là một loạt các giai đoạn mà các gia đình trải qua, từ khi trưởng thành (độc thân) đến hình thành gia đình (Kết hôn-sống chung) đến khi nghỉ hưu (Về già và chết)
- ❖ Vòng đời gia đình biểu thị các giai đoạn phát triển và diễn biến tâm lý, tình cảm và xã hội của mỗi cá nhân trong gia đình từ thời thơ ấu đến lúc nghỉ hưu (về già).

Khái niệm vòng đời gia đình

"Vòng đời gia đình biểu thị các giai đoạn phát triển cùng với diễn biến về tâm lý, tình cảm và xã hội của mỗi cá nhân trong gia đình qua các giai đoạn phát triển theo thời gian"

Ảnh hưởng của gia đình lên sức khỏe

- ◆ Bộ gen
- ◆ Dinh dưỡng
- ◆ Vệ sinh
- ◆ Tập luyện và giấc ngủ
- ◆ Sử dụng thuốc – tuân thủ điều trị
- ◆ Những nhận thức chung về sức khỏe
- ◆ Trực tiếp – hút thuốc, uống rượu, sử dụng chất gây nghiện và nghiện ma túy

Ảnh hưởng của gia đình lên sức khỏe

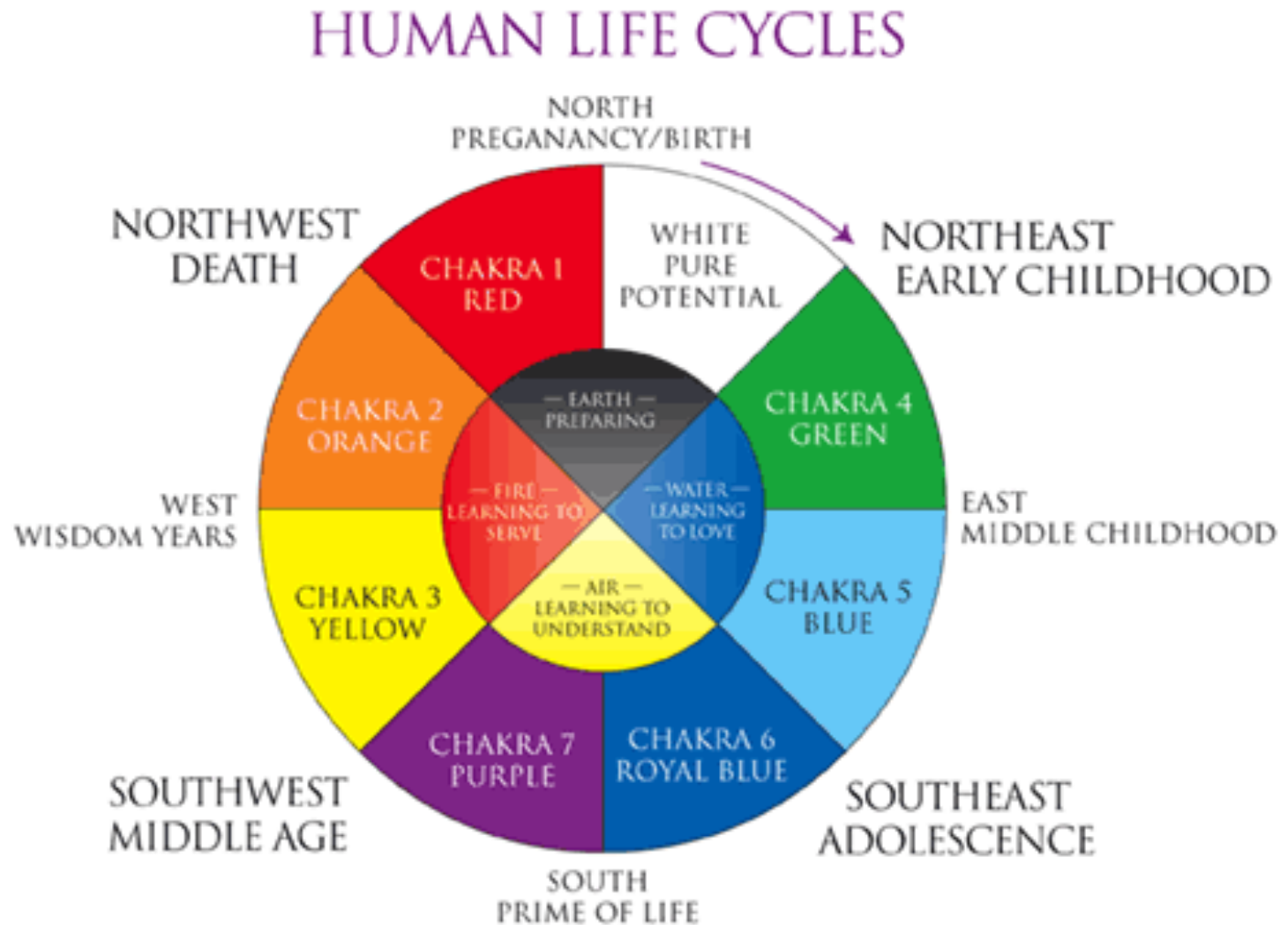
- ❖ Định nghĩa về ốm đau và sức khỏe
- ❖ Nhận thức về ốm đau – phủ nhận bệnh, tưởng tượng bệnh, chăm sóc
- ❖ Ra quyết định về việc sử dụng dịch vụ y tế
- ❖ Phòng bệnh

CÁC GIAI ĐOẠN TRONG VÒNG ĐỜI NGƯỜI

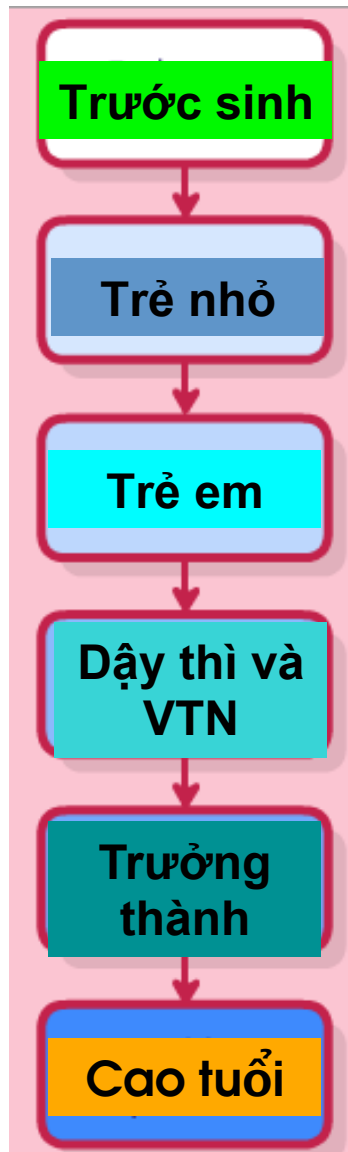
Các giai đoạn vòng đời người



Các giai đoạn vòng đời người



Các giai đoạn trong vòng đời người

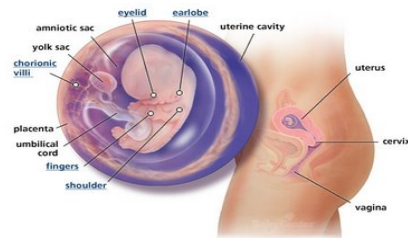


Giai đoạn trước sinh (bào thai)

- ❖ Kéo dài trung bình trong khoảng 40 ± 2 tuần tính từ khi trứng được thụ tinh
- ❖ Có thể chia làm 2 giai đoạn:
 - Phôi thai: 3 tháng đầu
 - Thai nhi: 6 tháng sau

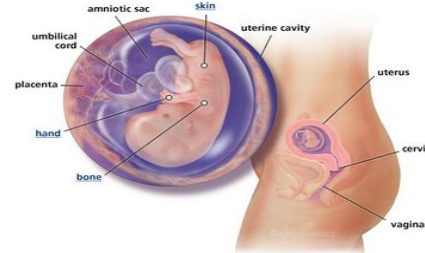


Giai đoạn trước sinh (bào thai)



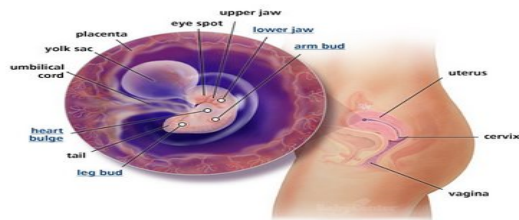
Roll your cursor over each underlined label to learn more about that area.

9 tuần



Roll your cursor over each underlined label to learn more about that area.

11 tuần

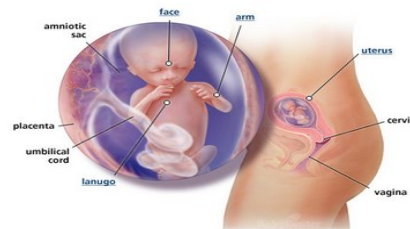


Roll your cursor over each underlined label to learn more about that area.

6 tuần

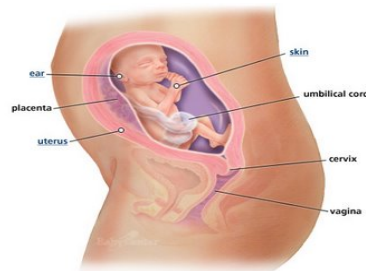


40 tuần



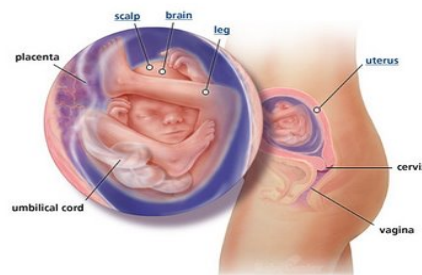
Roll your cursor over each underlined label to learn more about that area.

14 tuần



Roll your cursor over each underlined label to learn more about that area.

22 tuần



Roll your cursor over each underlined label to learn more about that area.

19 tuần

Các thời kỳ phát triển trong bào thai

Giai đoạn trước sinh (bào thai)

Tuổi	Mốc phát triển	Vấn đề lưu ý về chăm sóc y tế
3-4 tuần	Phôi làm tổ	Chảy máu âm đạo nhẹ
3-5 tuần	HCG bắt đầu tăng	Test thử thai sớm (+), nghén
4-12 tuần	Hình thành các cơ quan chính	Tăng tác dụng của thuốc và độc tố
15-20 tuần	3 tháng giữa thai kỳ	Nghén, thai đập
22 tuần	HA mẹ thấp nhất	Nếu HA không giảm, có nguy cơ cao hơn bị tiền sản giật về sau
28 tuần	Thai phát triển về chiều dài, cân nặng	Có thể thấy thai cử động khi đặt tay lên bụng.
28-40 tuần	Thai và tử cung lớn nhanh	Mẹ mệt mỏi, mong muốn bé ra đời

Giai đoạn trước sinh (bào thai)

❖ Phạm vi chăm sóc, hướng dẫn

- Khám thai định kỳ, tiêm vắc xin, ...
- Tư vấn chế độ dinh dưỡng
- Sàng lọc, phát hiện các dấu hiệu bất thường
- Kỹ năng làm mẹ



Giai đoạn dưới 1 tuổi

❖ Đặc điểm chung:

- Là giai đoạn đầu tiên trong vòng đời người
- Bắt đầu phát triển về tâm thần, vận động
- Cần được bố mẹ quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng đặc biệt



Giai đoạn dưới 1 tuổi

Thời gian	Mốc	Các vấn đề sức khỏe/CSYT
0-7 ngày	Thiết lập cầu nối mẹ con	Môi trường bệnh viện, tiêm phòng, chẩn đoán sớm, vấn đề y tế sau sinh
2-4 tuần	Có thể theo dõi cử động bằng mắt	Sàng lọc thị giác sớm
2-3 tháng	Cười khi có kích thích	Tạo tương tác bố mẹ với con
4 tháng	Đáp ứng quay về phía có tiếng động	Sàng lọc về nghe
5-8 tháng	Biết ngồi	Theo dõi phát triển vận động
9-12 tháng	Tập đi	Tăng nguy cơ tai nạn
12 tháng	Nhận biết tên	Kiểm tra sự phát triển chức năng ngôn ngữ, xã hội

Giai đoạn dưới 1 tuổi

- ❖ Đánh giá tăng trưởng, ghi chép các mốc phát triển của trẻ, theo dõi kỹ năng giao tiếp, phát triển tâm lý vận động
- ❖ Hướng dẫn bố mẹ:
 - Theo dõi giấc ngủ, tiếng khóc của trẻ
 - Thực hành nuôi dưỡng, theo dõi chiều cao, cân nặng
 - Tạo sự gần gũi về thân thể với trẻ
 - Giao tiếp, nói chuyện với trẻ
 - Tạo dựng các mối quan hệ trong gia đình

Giai đoạn trẻ nhỏ (12-36 tháng)

- **Đặc điểm chung**
 - Bắt đầu chập chững tập đi
 - Hoạt động nhiều, hay tìm tòi
 - Nguy cơ tai nạn trong nhà tắm
 - Phát triển nhận thức xung quanh
 - Hình thành cá tính và kỹ năng giao tiếp



Giai đoạn trẻ nhỏ (12-36 tháng)

- Các vấn đề chăm sóc sức khỏe:
 - Tiêm chủng
 - Đánh giá tăng trưởng
 - Điều trị các bệnh hay gặp: nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu chảy,...
 - Phòng chống các tai nạn thương tích trong nhà

Giai đoạn trẻ nhỏ (12-36 tháng)

❖ Phạm vi hướng dẫn:

- Nuôi dưỡng trẻ, theo dõi cân nặng, chiều cao
- Hướng dẫn trẻ chơi
- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân, giao tiếp
- Trông giữ và theo dõi các hoạt động thường ngày
- Giúp trẻ xây dựng hành vi với bố mẹ, anh chị em

Giai đoạn tiền học đường và tiểu học

❖ Đặc điểm:

- Trẻ đã có thể tự mình làm được các hoạt động như đi lại, chạy nhảy, nói năng, ăn uống
- Vẫn còn phụ thuộc vào sự chăm sóc nuôi nấng của bố mẹ
- Mở rộng mối quan hệ, tiếp xúc với bạn bè, thầy cô



Giai đoạn tiền học đường và tiểu học

❖ Các vấn đề quan tâm

- Hoà nhập cộng đồng/nhà trường và xã hội
- Học tập
- Chăm sóc y tế: Thăm khám trước tuổi học đường, y tế học đường



Giai đoạn tiền học đường và tiểu học

❖ Phạm vi hướng dẫn

- Đặc tính về giới
- Phân biệt đúng sai
- Tránh các hành vi gây gổ
- Tham gia vào các hoạt động của gia đình
- Giải quyết áp lực trong học tập
- Hỗ trợ trẻ trong quá trình trưởng thành về nhân cách

Giai đoạn dậy thì, vị thành niên



❖ Đặc điểm

- Thay đổi cơ thể: nhận thức và thắc mắc
- Tính độc lập tương đối: xung đột với bố mẹ, xét lại các lời khuyên của người lớn
- Phát triển mối quan hệ bạn bè cùng trang lứa

Giai đoạn dậy thì, vị thành niên

- ❖ Các vấn đề sức khỏe, CSSK
 - Xung đột trong gia đình
 - Vấn đề giới
 - Chăm sóc y tế: rối loạn dậy thì, rối loạn tâm lý, trầm cảm, tự tử

Giai đoạn dậy thì, vị thành niên

❖ Phạm vi hướng dẫn:

- Giao tiếp, chia sẻ
- Tôn trọng ý kiến
- Định hướng quan hệ bạn bè
- Giáo dục giới tính

Giai đoạn người lớn

❖ Đặc điểm

- Bắt đầu chịu trách nhiệm về các hành vi của mình
- Không còn phụ thuộc vào bố mẹ, chuyển qua nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ
- Có nhiều mối quan tâm về công việc, gia đình và xã hội
- Không còn phát triển về thể chất nữa nhưng vẫn cần phải chăm sóc để khỏe mạnh, sống lâu



Giai đoạn người lớn

Tuổi	Các mốc phát triển	Các vấn đề ảnh hưởng sức khỏe
17-22	Tiền trưởng thành	Bắt đầu độc lập với gia đình, xác định mục tiêu cá nhân, chọn nghề nghiệp, yêu đương
22-29	Trưởng thành sớm	Khởi đầu nghề nghiệp, làm bố mẹ, cân bằng cuộc sống
30-39	Ổn định	Thiết lập chỗ đứng trong xã hội
39-45	Khủng hoảng	Đánh giá lại mục tiêu cá nhân, khủng hoảng hôn nhân, thay đổi nghề nghiệp
45-60	Trung niên	Con cái rời gia đình, phụ nữ tiền mãn kinh, chuẩn bị cho về hưu

Giai đoạn người lớn

❖ Phạm vi chăm sóc, tư vấn

- Giáo dục sức khỏe: thay đổi hành vi
- Nâng cao sức khỏe
- Sàng lọc phát hiện bệnh
- Dự phòng các cấp



Giai đoạn người lớn

❖ Đề cao vai trò tự bảo vệ sức khỏe

- Dành đủ thời gian cho hoạt động thể lực, ăn uống hợp lý, thư giãn và ngủ
- Sử dụng các dịch vụ dự phòng phù hợp
- Giữ vai trò chủ động trong CSSK bản thân
- Tìm hiểu cần làm gì để sống khỏe mạnh và chia sẻ với người khác



Giai đoạn cao tuổi



Giai đoạn cao tuổi

❖ **Đặc điểm**

- Suy giảm có hệ thống về thể chất và chức năng
- Có các mất mát về mặt xã hội: công việc, bạn bè
- Chuyển qua giai đoạn phụ thuộc
- Có nhiều kinh nghiệm sống
- Vẫn còn mong muốn được hoạt động
- Có các xung đột, mâu thuẫn với con cái

Giai đoạn cao tuổi

❖ Các vấn đề sức khỏe, CSSK

- Suy giảm chức năng
- Nhiều bệnh tật => gánh nặng cho gia đình và xã hội
- Mâu thuẫn, xung đột với con cái

Giai đoạn cao tuổi

❖ Phạm vi quan tâm của BSGĐ

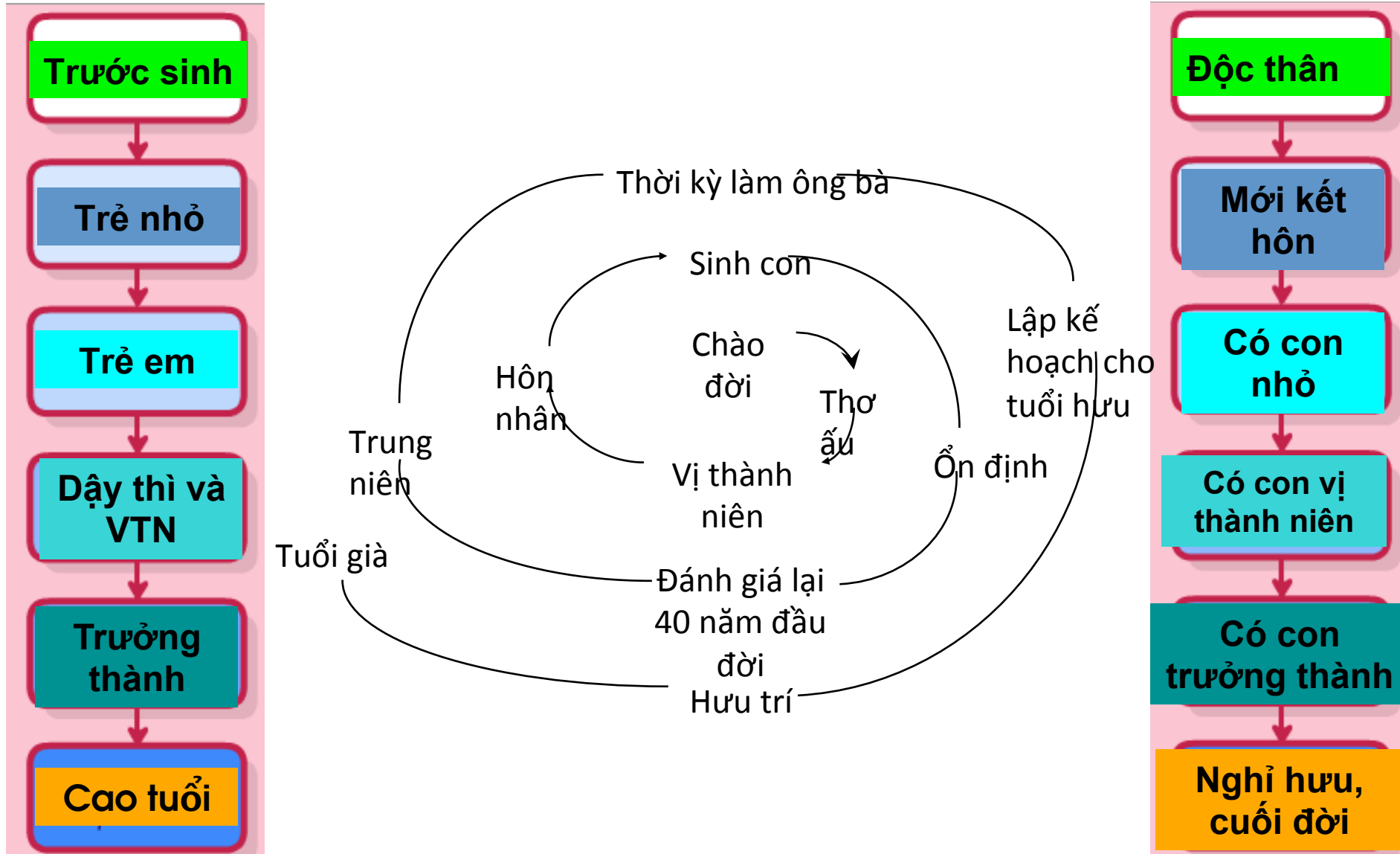
- Các bệnh lý mạn tính, suy giảm chức năng
- Tâm tư, nguyện vọng của người cao tuổi
- Hướng dẫn và khuyến khích sự tham gia, giúp đỡ hoà nhập cộng đồng

CÁC GIAI ĐOẠN TRONG VÒNG ĐỜI GIA ĐÌNH

Những sự kiện quan trọng trong vòng đời gia đình

- ◆ Ly hôn và tái hôn
- ◆ Có người ốm nặng
- ◆ Có người đột tử
- ◆ Chết trẻ - đây là giai đoạn không mong đợi trong vòng đời gia đình
- ◆ Biến đổi về văn hoá – bỏ nhà, sống xa gia đình, vai trò giới
- ◆ Thất nghiệp, khủng hoảng về tài chính
- ◆ Vô sinh

Vòng đời người và gia đình



Giai đoạn độc thân (sống độc lập)

- ❖ Quan trọng, quyết định
- ❖ Bắt đầu tách rời với gia đình
- ❖ Cố gắng độc lập về mọi mặt
- ❖ Bắt đầu phát triển phẩm chất, thể hiện bản chất
- ❖ Kết thân là một kỹ năng quan trọng
- ❖ Nên: tự tìm hiểu, xây dựng mối quan hệ bạn bè, tạo dựng công việc và nghề nghiệp



Giai đoạn độc thân (sống độc lập)

- ❖ Tự chịu trách nhiệm với sức khỏe của bản thân
- ❖ Chủ yếu là xây dựng lối sống lành mạnh để dự phòng và nâng cao sức khỏe: dinh dưỡng hợp lý, rèn luyện thể dục và tình dục an toàn



Giai đoạn kết hôn/sống chung

- ❖ Là giai đoạn của cuộc sống lứa đôi
- ❖ Gia đình xây dựng trên sự đồng thuận, cam kết chung
- ❖ Cá nhân vẫn có những kỹ năng sống riêng
- ❖ Sắp xếp lại các mối quan hệ với gia đình cũ và bạn bè
- ❖ Hình thành một gia đình với bạn đời/đối tác
- ❖ Mục tiêu cuối cùng là đạt được sự phục thuộc lẫn nhau



Giai đoạn kết hôn/sống chung

Thách thức:

- ❖ Thích nghi với cấu trúc gia đình mới
- ❖ Tính đến bạn đời/đối tác trong các mối quan hệ
- ❖ Thực hiện cam kết bảo đảm sự bền vững
- ❖ Đặt nhu cầu của người khác lên trên nhu cầu bản thân



Giai đoạn có con nhỏ

- ❖ Có thể chia 3 giai đoạn: quyết định sinh con, có trẻ nhỏ, có trẻ vị thành niên
- ❖ Là một trong những giai đoạn khó khăn nhất
- ❖ Quyết định có con ảnh hưởng đến sự phát triển của cả bản thân và gia đình
- ❖ Niềm vui có thêm con đi kèm với căng thẳng, lo lắng



Giai đoạn có con nhỏ

- ❖ Khi gia đình có trẻ nhỏ có sự thay đổi vai trò và sự thích nghi
- ❖ Trở thành người ra quyết định chính, dành nhiều thời gian cho con, giảm thời gian cho bản thân
- ❖ Mối quan hệ cha mẹ ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của trẻ
- ❖ Mục tiêu: điều chỉnh quan hệ hôn nhân, đảm nhận tốt vai trò làm cha mẹ, sắp xếp lại các mối quan hệ với gia đình mở rộng



Giai đoạn có trẻ vị thành niên

- ❖ Rất dễ gây ra xung đột gia đình
- ❖ Xung đột, lo lắng, căng thẳng có thể phát sinh bệnh tật
- ❖ Tăng cường sự linh hoạt trong đời sống gia đình
- ❖ Tạo môi trường chia sẻ, tôn trọng, ủng hộ và khuyến khích
- ❖ Bắt đầu nghĩ về vai trò trách nhiệm với cha mẹ
- ❖ Mục tiêu: chuyển đổi mối quan hệ cha mẹ - con cái; điều chỉnh trọng tâm mối quan hệ xã hội, sự nghiệp; mối quan tâm với gia đình mở rộng

Giai đoạn có con trưởng thành

- ❖ Con cái bắt đầu sẵn sàng rời khỏi gia đình để xử lý những thách thức của cuộc sống
- ❖ Thử thách trong chấp nhận những mối quan hệ mới của con cái, thành viên mới của gia đình
- ❖ Sức khỏe và năng lượng giảm sút, xuất hiện các bệnh mạn tính
- ❖ Các vấn đề sức khỏe: tăng huyết áp, tăng cân, mãn kinh, bệnh tim mạch, trầm cảm,...
- ❖ Mục tiêu: tái tập trung vào các mối quan hệ của bản thân, phát triển quan hệ mới với bạn bè của con, cháu

Giai đoạn về hưu

- ❖ Gắn với các đặc điểm tâm sinh lý, suy giảm về thể chất và tinh thần của người cao tuổi
- ❖ Duy trì tối đa chức năng hoạt động của bản thân phù hợp với tuổi và sức khỏe
- ❖ Thách thức với khả năng sự độc lập về thể chất tài chính, tình cảm
- ❖ Xung đột thế hệ trong gia đình, mất mát trong gia đình và xã hội
- ❖ Đương đầu với sự mất mát của vợ/chồng, anh/chị/em, đồng nghiệp và chuẩn bị cái chết của riêng bản thân

Ý NGHĨA CỦA VÒNG ĐỜI NGƯỜI, VÒNG ĐỜI GIA ĐÌNH VÀ VAI TRÒ CỦA BÁC SĨ GIA ĐÌNH

Ý nghĩa vòng đời người, gia đình trong YHGD

- ❖ YHGD chịu trách nhiệm CSSK liên tục trong suốt cuộc đời của mỗi người, mỗi gia đình.
- ❖ Các đặc điểm tâm sinh lý, bệnh lý của con người thay đổi theo từng giai đoạn.
- ❖ Các sự kiện, thay đổi tâm sinh lý trong đời sống cá nhân và gia đình có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, CSSK.
- ❖ Hiểu được các thách thức về sức khỏe trong mỗi giai đoạn và sự tác động của các sự kiện trong đời sống sẽ giúp CSSK tốt hơn.
- ❖ Luôn quan tâm đến những yếu tố cá nhân và gia đình trong quá khứ có thể ảnh hưởng đến tình trạng SK hiện tại

Đặc điểm của một gia đình “khỏe mạnh”

- ◆ Có khả năng thích ứng với những thay đổi, chống đỡ lại các stress.
- ◆ Gia đình cởi mở, các thành viên có thể thẳng thắn chia sẻ với nhau nhiều vấn đề
- ◆ Các thành viên gia đình luôn sẵn sàng hỗ trợ nhau về tinh thần lẫn vật chất
- ◆ Gia đình có tôn ti trật tự, có quy định rõ ràng trách nhiệm của mỗi thành viên

Các giai đoạn của cuộc đời

Cá nhân	Gia đình	Cộng đồng
	Độc thân	Chủ động trong CSSK
Bào thai	Mới kết hôn	Chăm sóc SKSS
Sơ sinh, trẻ nhỏ, tuổi học đường	GĐ có con nhỏ	Sức khỏe trẻ em, sức khỏe học đường
Tuổi vị thành niên (tuổi dậy thì)	GĐ có trẻ vị thành niên	Chương trình CSSK trẻ vị thành niên
Tuổi trưởng thành, trung niên	GĐ có trẻ trưởng thành	Bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm
Người cao tuổi	GĐ về hưu	CTSK cho người cao tuổi
Chết	Có người qua đời	Chăm sóc khi gia đình có người qua đời

CSSKBĐ trong bối cảnh gia đình

- ❖ Thầy thuốc gia đình là người đầu tiên giúp bệnh nhân phát hiện ra bệnh
- ❖ Bệnh nhân cần được xem xét, đánh giá trong ngữ cảnh gia đình
- ❖ Thầy thuốc gia đình chịu trách nhiệm chăm sóc bệnh nhân một cách toàn diện và liên tục
- ❖ BN, gia đình và NVYT hợp tác cùng nhau trong CSSK

Thái độ và hành động của BSGĐ

- ❖ Tôn trọng lời biện hộ, tránh khiển trách, và chấp nhận những cảm xúc không thể chấp nhận
- ❖ Duy trì giao tiếp
- ❖ Cùng cố sự đồng nhất trong gia đình
- ❖ Cho phép gia đình kể về câu chuyện của họ
- ❖ Cung cấp giáo dục và hỗ trợ
- ❖ Tăng cường tác dụng của gia đình
- ❖ Duy trì sự thông cảm

Vai trò của BSGĐ

- ❖ Hiểu rõ các vấn đề tiềm ẩn phát sinh trong từng giai đoạn của đời sống
- ❖ Nhận biết các nhu cầu của người bệnh và các thành viên của gia đình trong từng giai đoạn
- ❖ Đánh giá tác động của người bệnh đến gia đình và ngược lại
- ❖ Đưa ra những lời khuyên hợp lý cho việc CSSK theo từng giai đoạn

Tóm lại

- ❖ BSGĐ chịu trách nhiệm chăm sóc liên tục theo vòng đời người, vòng đời gia đình
- ❖ Với mỗi lứa tuổi, mỗi giai đoạn có những vấn đề sức khỏe ưu tiên khác nhau, phương pháp làm việc và biện pháp xử trí khác nhau
- ❖ BSGĐ phải xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với bệnh nhân, gia đình và cộng đồng; hiểu rõ các vấn đề của họ để có thể chăm sóc phù hợp

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Y Hà Nội (1999). *Y học gia đình, sách dịch. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.*
2. Bộ môn Y học gia đình, Trường Đại học Y Hà Nội (2015). *Bài giảng Y học gia đình. Nhà xuất bản Y học.*
3. Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội (2004). *Sức khỏe lứa tuổi. Nhà xuất bản Y học.*
4. Phillip D.Sloane (2002). *Essentials of family Medicine, 4th edition. Williams and Wilkins.*
5. McGoldrick M., Betty Carter B., Garcia – Preto N. (2011). *The Expanded Family Life Cycle: Individual, Family, and Social Perspectives, 4th Edition Boston.*

